

Tổng hợp thị trường — Thứ Năm, 15/10/2026

NHÓM NĂNG LƯỢNG TỤT ĐỐC



Shinhan
Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 15/10/2026 tại 1,698.35 điểm (-0.38%), áp lực giảm tập trung ở nhóm bất động sản và dầu khí, thanh khoản toàn thị trường đạt 16,801 tỷ VND. Dịch vụ tài chính dẫn dắt nhóm ngành tăng (+1.94%), trong khi chỉ số vẫn giảm nhẹ và phân hóa, chưa có dấu hiệu tích lũy lại. Khối ngoại bán ròng 688 tỷ VND, tập trung tại VIC, STB và TCB. Ngược chiều thì MBB, VPB và PVT được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,660 – kháng cự 1,800 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,698.35	-0.38%	-6.23%	-3.39%	13.00x	1.89x	8,223,960
VN30 Index	1,843.71	-0.47%	-5.51%	-8.26%	10.97x	1.90x	6,247,644
VN Midcap	1,803.90	+0.84%	-3.19%	-28.76%	11.49x	1.06x	1,266,638
VN Smallcap	1,221.56	+0.21%	-0.29%	-21.68%	11.22x	0.75x	289,606
HNX Index	259.29	-2.21%	-5.41%	-6.10%	13.23x	1.47x	412,098
UpCom	124.15	+0.17%	-1.05%	+10.53%	N/A	1.58x	668,547

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

16,801 tỷ VND

Khối lượng: 775 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,660

KHÁNG CỰ

1,800

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

MBB		+2.84%
VCK		+3.53%
CTG		+0.85%
VPL		+1.32%
FPT		+1.58%
VCB		+0.36%
TCX		+1.47%
HCM		+3.90%
SJS		+6.97%
SSI		+1.85%

TOP 10 KÉO GIẢM

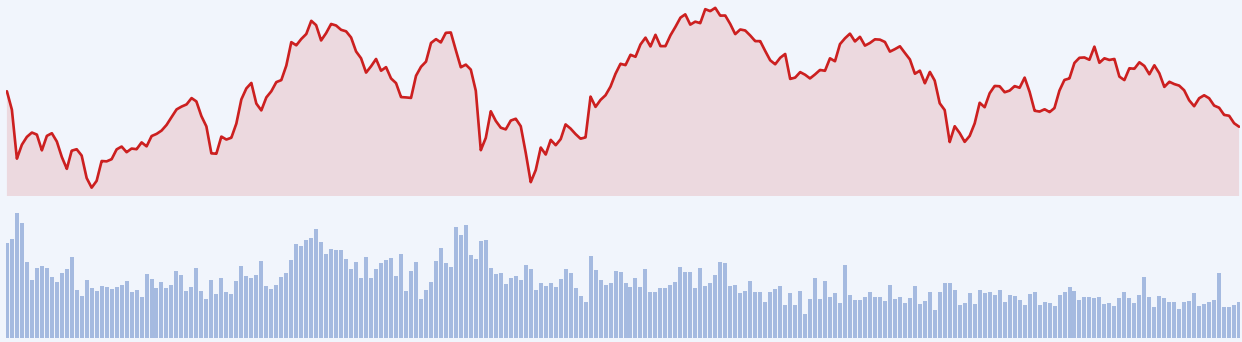
VHM		-3.44%
BSR		-6.31%
GAS		-3.05%
STB		-2.79%
BVH		-6.05%
VIC		-0.18%
LPB		-2.36%
HDB		-1.72%
GVR		-1.59%
MSN		-1.81%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index

16/10/2025 – 15/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận)



HIỆN TẠI
1,698.35

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-5.0%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DÀI THỐNG KÊ $\pm 1STD$ / $\pm 2STD$)

P/E VN-Index — 5 năm

13/10/2021 – 15/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.32x — $\pm 1Std$ 17.08x / 13.56x — $\pm 2Std$ 18.84x / 11.81x



HIỆN TẠI
13.00x

TB 5 NĂM
15.32x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường giảm điểm chủ yếu do VHM. Ngược lại nhóm tài chính tiếp tục thể hiện sự tích cực. Chỉ số chung tiếp tục giảm nhẹ và phân hóa; chưa có dấu hiệu tích lũy lại và bật tăng. Cổ phiếu VHM đã chính thức thủng vùng giao dịch 62 vốn đã 2 lần test thành công tính từ tháng 6, cho thấy nếu các nhóm khác không tăng đủ mạnh thì khả năng rất cao chỉ số sẽ tiếp tục giảm về 1,660. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,660 - 1,800.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (15%):** Thị trường hướng tới mức 1,880 điểm
- **Cơ sở (48%):** Thị trường kỳ vọng giao dịch tại vùng 1,700 - 1,780 khi sự phân hóa tiếp tục diễn ra
- **Kém tích cực (37%):** Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,600 - 1,660 khi nhóm VIC tiếp tục giảm và các nhóm khác vẫn yếu

CHIẾN LƯỢC

Ưu tiên nhóm phòng thủ có beta thấp, có dòng tiền mạnh mẽ, cổ tức cao, cơ cấu nợ vay thấp trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Trong bối cảnh thiếu thanh khoản thị trường sẽ dễ dàng sụt giảm bất ngờ, thì đây là thời điểm mua thích hợp hơn là mua đuối. Ngoài ra, nên quan tâm nhiều đến từng nhóm ngành và cổ phiếu hơn là nhìn vào chỉ số chung trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh. Ưu tiên nhóm ngành có dòng tiền khỏe đi cùng với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3 vượt trội.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 15/10/2026

Bán ròng 688 tỷ VND

MTD

01/10 – 15/10/2026 · 11 phiên

-19,828 tỷ

Mua: 19,067 · Bán: 38,895 tỷ VND

YTD

05/01 – 15/10/2026 · 193 phiên

-117,710 tỷ

Mua: 539,262 · Bán: 656,972 tỷ VND

1 NĂM (1Y)

16/10/2025 – 15/10/2026 · 248 phiên

-130,652 tỷ

Mua: 710,644 · Bán: 841,297 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

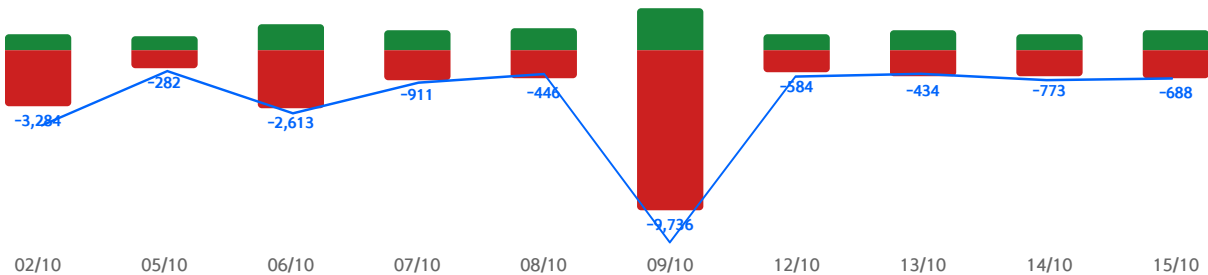
VIC	-134.4
STB	-131.0
TCB	-95.8
CTG	-62.6
VIX	-61.1
HPG	-60.7
VCI	-48.6
BSR	-48.5
MSN	-43.4
HDB	-38.3

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

MBB	+101.2
VPB	+52.9
PVT	+50.4
SHB	+42.0
CII	+37.2
SSI	+24.3
VRE	+21.1
FPT	+15.2
MZG	+13.4
EIB	+13.1

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)

Mua Bán Ròng



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 15/10/2026

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+30.9	Bảo hiểm	-8.5
Công nghệ Thông tin	+14.1	Hàng cá nhân & Gia dụng	-14.5
Xây dựng và Vật liệu	+8.3	Bán lẻ	-20.8
Y tế	+1.6	Dầu khí	-45.8
Truyền thông	+0.0	Tài nguyên Cơ bản	-54.3
Viễn thông	+0.0	Thực phẩm và đồ uống	-81.1
Ô tô và phụ tùng	-0.1	Dịch vụ tài chính	-149.3
Hóa chất	-3.0	Bất động sản	-170.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.1	Ngân hàng	-182.5
Du lịch và Giải trí	-8.1		

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 15/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,250	-0.5%	-5.0%	-7.9%	249,200	8.267
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,020	-1.7%	-6.8%	-4.9%	31,800	0.872
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,140	+0.6%	-2.3%	-7.3%	3,100	0.087
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,200	+0.6%	-4.6%	-15.9%	470,100	15.099
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,080	-0.4%	-5.6%	-5.6%	48,300	1.163
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,590	-0.9%	-5.1%	-7.5%	6,700	0.158
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,800	-0.1%	-5.0%	-8.1%	5,300	0.121
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,990	+1.6%	-2.0%	+4.3%	4,500	0.058
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,650	-0.6%	-5.1%	-8.1%	3,400	0.043
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,300	+2.1%	-3.4%	-23.7%	2,700	0.030
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-5.9%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,690	-0.1%	-4.1%	-16.1%	500	0.007
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	+4.0%	-1.0%	+4.2%	1,800	0.027
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,840	+0.3%	-4.1%	-17.7%	800	0.009
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	-6.6%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,550	-0.5%	-5.4%	-6.6%	9,500	0.129
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,670	-0.7%	-2.3%	-18.1%	2,400	0.023
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	11,000	+1.9%	+0.5%	n.a	300	0.003
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,900	0.0%	+0.9%	n.a	0	n.a
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,240	+0.2%	-5.5%	n.a	200	0.002

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,736,905.2	+70.3	+101.5	-5.8%	18.4	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	192,319.8	0.0	+51.7	-9.9%	24.8	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	621,858.4	+41.3	+97.8	-19.0%	25.2	1.0	2.0	7.9	1.3	100	90
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,417,834.7	-207.3	-12.1	-19.4%	21.8	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-10.8%	20.0	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	250,281.1	+4.8	+21.6	-6.6%	21.9	0.7	2.5	10.6	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	507,041.2	-9.8	-86.1	-6.9%	21.2	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-8.5%	50.5	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,303,391.5	0.0	-60.4	-7.0%	25.3	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	262,849.0	+1.1	+2.3	-27.9%	27.5	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	166,226.8	-21.0	-85.4	-17.8%	30.1	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	183,287.0	-1.4	-49.6	-19.0%	23.2	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.0%	41.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	68,498.8	+2.5	+2.5	-20.7%	25.6	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-16.5%	24.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-9.8%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-18.1%	18.3	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Dịch vụ tài chính	+1.9%	-5.8%	-9.8%	+1.2%	16.9x	2.0x	501,130
Công nghệ Thông tin	+1.3%	-13.0%	-32.6%	+0.7%	11.7x	2.4x	122,954
Truyền thông	+1.3%	-0.1%	+27.1%	+1.2%	42.1x	3.4x	24,446
Xây dựng và Vật liệu	+0.8%	-1.2%	-0.3%	+0.9%	17.3x	1.7x	238,487
Du lịch và Giải trí	+0.5%	-3.0%	-19.1%	+0.8%	80.9x	4.4x	314,445
Tài nguyên Cơ bản	+0.2%	+6.7%	+7.8%	+1.0%	18.0x	1.6x	321,813
Ngân hàng	+0.1%	-2.5%	-0.9%	+0.9%	11.0x	1.8x	2,608,363
Ô tô và phụ tùng	+0.0%	-3.9%	-12.6%	+0.8%	21.4x	1.6x	31,134
Viễn thông	-0.2%	-4.6%	-21.9%	+0.8%	9.7x	1.1x	993
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.3%	+1.9%	-8.5%	+0.9%	14.1x	2.3x	320,573
Thực phẩm và đồ uống	-0.5%	-0.8%	-10.2%	+1.2%	19.9x	3.3x	707,704
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.7%	-13.4%	-31.7%	+0.7%	6.8x	1.0x	56,795
Bất động sản	-0.8%	-10.3%	+6.9%	+1.3%	32.5x	4.9x	2,703,442
Bán lẻ	-0.9%	+2.0%	-6.7%	+1.0%	16.5x	3.9x	258,249
Y tế	-1.0%	-1.0%	-13.1%	+0.9%	16.0x	2.0x	61,861
Hóa chất	-1.1%	-2.9%	+2.8%	+0.9%	24.6x	3.1x	215,228
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.7%	-7.9%	-3.2%	+1.1%	13.9x	1.9x	417,490
Bảo hiểm	-3.4%	-1.1%	+1.5%	+1.1%	19.1x	2.2x	93,467
Dầu khí	-4.6%	-7.8%	+34.0%	+1.4%	28.5x	2.8x	244,911

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	14/10	15/10	TB 1 tuần
Bảo hiểm		+61.9%	55.1	111.1	68.6
Dịch vụ tài chính		+49.3%	1,205.4	2,248.7	1,506.1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		+45.8%	163.3	324.6	222.7
Dầu khí		+43.4%	381.2	1,033.8	721.0
Xây dựng và Vật liệu		+42.7%	348.6	600.2	420.6
Truyền thông		+28.8%	6.0	11.9	9.3
Y tế		+26.2%	28.9	38.0	30.1
Ô tô và phụ tùng		+25.8%	38.6	66.2	52.7
Bất động sản		+22.5%	2,280.5	2,896.7	2,364.9
Ngân hàng		+8.7%	3,317.1	4,283.6	3,940.3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		+6.8%	692.4	807.8	756.5
Du lịch và Giải trí		+4.9%	180.4	184.8	176.1
Tài nguyên Cơ bản		+0.8%	733.5	755.8	749.6
Bán lẻ		-9.0%	350.9	338.8	372.4
Thực phẩm và đồ uống		-11.4%	657.0	720.7	813.7
Hóa chất		-15.5%	368.3	295.3	349.6
Hàng cá nhân & Gia dụng		-23.4%	185.7	203.9	266.3
Công nghệ Thông tin		-29.3%	412.8	298.5	422.1
Viễn thông		-62.7%	0.3	0.2	0.4

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
MBB	MBBank	19,900	+2.84%	+5.29%	-1.21%	+194.0%	646.0
BSR	Lọc Hoá dầu Việt Nam	28,200	-6.31%	-11.88%	+77.13%	+102.6%	580.1
VIC	VinGroup	218,000	-0.18%	-4.39%	+28.54%	+40.1%	951.4
VIX	Chứng khoán VIX	11,750	+2.17%	+3.98%	-35.07%	+65.8%	507.7
VHM	Vinhomes	58,900	-3.44%	-10.35%	-1.35%	+37.6%	686.6

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	12,950	+6.15%	+10.68%	-38.04%	+200.6%	19,107.7
FTS	Chứng khoán FPT	18,700	+3.89%	+6.25%	-37.57%	+210.7%	1,751.2
ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	3,940	+6.49%	+7.95%	-71.55%	+188.5%	512.5
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	40,150	-3.25%	-7.70%	-21.89%	+161.9%	414.4
TNI	Tập đoàn Thành Nam	4,210	+0.48%	-1.64%	-16.14%	+324.1%	87.2

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
ACB	ACB dự kiến phát hành tối đa 17,950 tỷ VND trái phiếu riêng lẻ qua 17 đợt. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải nợ thứ cấp.
CTG	Sau ba năm triển khai chiến lược X01, VietinBank đạt tỷ lệ giải ngân trực tuyến 90% và hơn 99% giao dịch thanh toán qua kênh số. Ngân hàng vừa được vinh danh tại Vietnam Outstanding Banking Awards và Vietnam Digital Awards 2026.
VPB	Khách hàng gửi tiết kiệm 600 triệu VND kỳ hạn 6 tháng tại Cake by VPBank lần đầu được hưởng lãi suất 9.4%/năm. Tổng tiền lãi dự kiến nhận được là 28.2 triệu VND.
EIB	Eximbank được Citibank trao giải STP Award 2025 nhờ đạt tỷ lệ xử lý thanh toán quốc tế bằng USD tự động xuyên suốt hơn 99.43%. Kết quả này khẳng định năng lực vận hành và chất lượng dịch vụ thanh toán của ngân hàng.
VGI	Tại hội chợ Videx Cambodia 2026, Metfone giới thiệu hệ sinh thái công nghệ số cho doanh nghiệp và chính phủ. Với hơn 10 triệu thuê bao và doanh thu năm 2025 vượt 500 triệu USD, Metfone đẩy mạnh chuyển đổi số đa lĩnh vực tại Campuchia.
PVI	Bảo hiểm PVI và SAVICO ký kết hợp tác chiến lược nhằm kết nối dịch vụ bảo hiểm với hệ thống phân phối và hậu mãi ô tô. Sự phối hợp này giúp tối ưu quy trình giám định, bồi thường và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
DRL	Do sản lượng điện thương phẩm giảm 16%, doanh thu thuần quý III/2026 của Thủy điện - Điện lực 3 đạt 17.2 tỷ VND, giảm 18.4%. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.9 tỷ VND, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước.
XMP	Lợi nhuận sau thuế quý III/2026 của Thủy điện Xuân Minh giảm 83% xuống 468 triệu VND do doanh thu thuần giảm 6% và chi phí lãi vay tăng. Lũy kế 9 tháng, công ty đạt 21.6 tỷ VND lợi nhuận sau thuế.
HQC	Cổ phiếu HQC của Địa ốc Hoàng Quân giảm 30% từ đầu năm xuống 1,980 VND/cổ phiếu. Dù ông Trương Anh Tuấn điều hành hơn hai thập kỷ, doanh nghiệp vẫn đang tập trung cải thiện hiệu quả kinh doanh để lấy lại niềm tin nhà đầu tư.
MKP	Mekophar bị Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt 92.5 triệu VND do vi phạm quy định về thời hạn công bố thông tin. Công ty chậm công bố nhiều tài liệu báo cáo tài chính và báo cáo thường niên theo quy định.

Số liệu vĩ mô

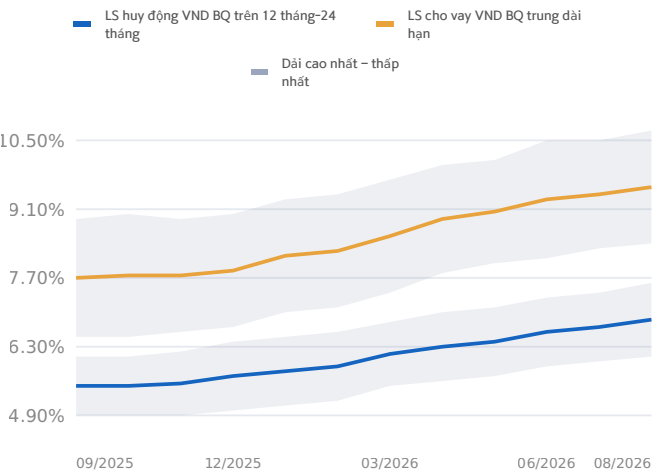
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	102.00	-0.5%	-0.1%	+2.4%	+1.5%	+3.7%	+3.2%
USD/JPY	157.72	-0.4%	-0.1%	+1.7%	-2.8%	+0.6%	+4.4%
USD/CNY	6.6916	-0.1%	-0.2%	-0.3%	-1.1%	-4.2%	-6.1%
KRW/USD	1,343.00	+0.3%	-0.1%	-1.6%	-9.9%	-6.7%	-5.6%
EUR/USD	0.8906	-0.6%	-0.2%	+2.8%	+2.1%	+4.6%	+3.7%
USD/VND	25,873.00	-0.1%	-0.2%	-0.4%	-1.5%	-1.6%	-1.8%

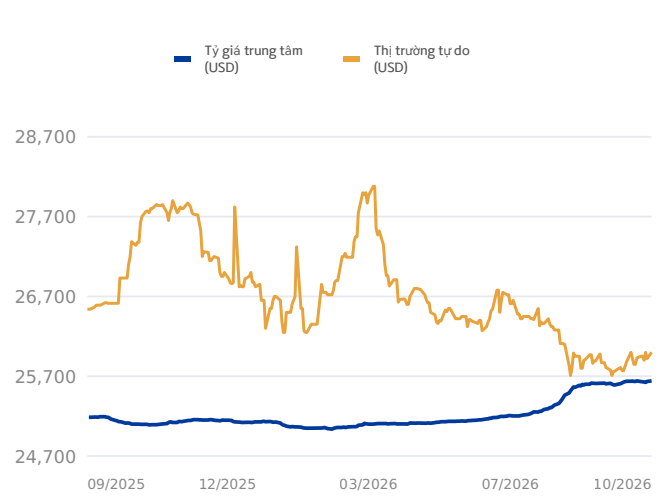
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	94.30	-0.8%	+3.1%	-10.9%	+18.5%	+64.2%	+61.8%
Xăng	318.96	-2.1%	-3.8%	-8.0%	-3.4%	+87.0%	+73.9%
Khí đốt	3.2580	+1.9%	+2.8%	+11.6%	+11.4%	-11.6%	+8.0%
Coal	150.35	-0.0%	+0.1%	+2.4%	+17.7%	+39.9%	+44.8%
Vàng	4,157.98	+1.3%	+0.6%	-3.1%	+2.4%	-3.7%	-1.2%
Thép cuộn TQ	3,269.00	-0.3%	-0.6%	-1.6%	-1.3%	-0.0%	-1.6%

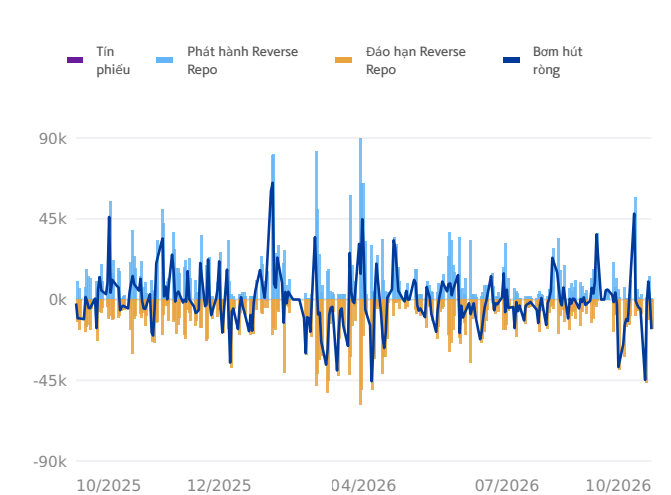
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



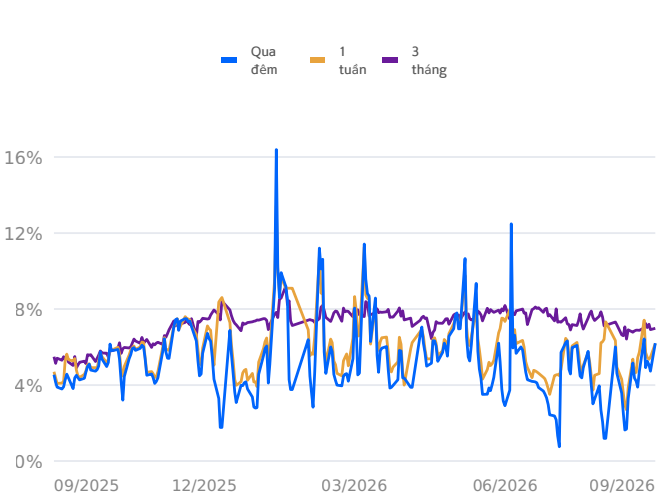
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.